

Bản án số: 64/2018/DS-ST
Ngày 06-8-2018
V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp TAA, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp TL, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 28/02/2015 al, ông Nguyễn Văn T có vay ông Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, đóng lãi mỗi tháng, thỏa thuận một tháng sau sẽ trả. Từ khi mượn tiền đến nay, ông T đóng lãi được bảy tháng, ông có yêu cầu ông T trả tiền nhưng ông T không trả. Ngày 29/3/2017, Tổ hòa giải ấp TL tiến hành hòa giải thì ông T thừa nhận có nợ ông 10.000.000 đồng vốn, ông T hứa từ ngày 02/3/2017 al đến ngày 02/7/2017 al sẽ trả đủ số tiền vốn và từ ngày 02/7/2017 al đến ngày 02/11/2017 al sẽ trả đủ số tiền lãi 8.000.000 đồng nhưng đến nay ông T vẫn không trả.

Tại đơn khởi kiện, ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả cho ông tổng số tiền 18.000.000 đồng.

Tại đơn yêu cầu ngày 25 tháng 6 năm 2018, ông T yêu cầu ông T trả số tiền vốn vay 10.000.000 đồng và số tiền lãi 3.000.000 đồng.

Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông T và ông T là phù hợp.

[2] Về số tiền vốn vay: Theo ông T xác định ông T nợ ông số tiền 10.000.000 đồng. Xét thấy, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông T nhưng ông T không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông T và theo biên bản ngày 29 tháng 3 năm 2017 của tổ hòa giải áp TL, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 28 tháng 02 năm 2015 al, ông T có vay ông T 10.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng. Đến ngày 29/3/2017, Tổ hòa giải áp TL tiến hành hòa giải thì ông T thừa nhận có nợ ông T 10.000.000 đồng vốn, ông T hứa từ ngày 02/3/2017 al đến ngày 02/7/2017 al sẽ trả đủ số tiền vốn và từ ngày 02/7/2017 al đến ngày 02/11/2017 al sẽ trả đủ số tiền lãi 8.000.000 đồng.

[3] Về số tiền lãi: Tại đơn khởi kiện, ông T yêu cầu ông T trả cho ông số tiền lãi 8.000.000 đồng. Nhưng tại đơn yêu cầu của ông T ngày 25 tháng 6 năm 2018, ông chỉ yêu cầu ông T trả số tiền lãi 3.000.000 đồng. Xét thấy, việc ông T thay đổi yêu cầu về số tiền lãi là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông T phải trả cho ông T số tiền 13.000.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Buộc ông Nguyễn Văn T trả cho ông T số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 650.000 đồng (chưa nộp). Ông Nguyễn Văn T không phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng